

ĐƠN YÊU CẦU NÂNG CẤP LÊN DỊCH VỤ HSBC PREMIER (Dành cho khách hàng hiện tại)
HSBC PREMIER UPGRADING FORM (For existing customer)

Phần dành cho Ngân Hàng/ For Bank use only	
<p>Nhóm khách hàng Premier/ Premier Market Sector</p> <p> <input type="checkbox"/> Theo số dư/ By total balance <input type="checkbox"/> Quốc tế/ International <input type="checkbox"/> Lương/ Salary <input type="checkbox"/> By High Value <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp/ Corporate <input type="checkbox"/> Thế chấp/ Mortgage <input type="checkbox"/> [HSBC Staff] Premier Salary <input type="checkbox"/> [HSBC Staff] Premier <input type="checkbox"/> NextGen*: Liên kết với khách hàng Premier số/ Linked with Premier customer number: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> </p>	<p>1.Customer's source code (HIB code): <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p> <p>2.Premier Relationship Manager code: <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/></p>

* Lưu ý: Tài khoản Premier NextGen là tài khoản được liên kết với tài khoản của khách hàng Premier, người sở hữu tài khoản Premier NextGen là con hợp pháp của Khách hàng Premier trong độ tuổi từ đủ 15 tuổi đến 28. Giấy tờ xác nhận mối quan hệ nhân thân cần được đính kèm với đơn này.
 Note: The Premier NextGen account is the account associated to the Premier customer's account. The owner of Premier NextGen account is the Premier Customer's legitimate child from full 15 to 28 years old. Proof of relationship is required.

Thông tin cá nhân/ Personal Details	
Mã số Khách hàng/ Customer number:	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>
Mã số Khách hàng phụ/ Attribute customer number:	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>

Chủ Tài Khoản thứ nhất First Applicant	Chủ Tài Khoản thứ hai (dành cho tài khoản chung) Second Applicant (For Joint Account)
Danh xưng/ Title <input type="checkbox"/> Ông/ Mr <input type="checkbox"/> Bà/ Mrs <input type="checkbox"/> Cô/ Ms	<input type="checkbox"/> Ông/ Mr <input type="checkbox"/> Bà/ Mrs <input type="checkbox"/> Cô/ Ms
Họ và tên/ Full Name
Số CMND/ Số CCCD/ Hộ chiếu ID/ Citizen Card No./ Passport No.....
Ngày sinh* (ngày/tháng/năm) Date of birth (dd/mm/yyyy)
Nơi sinh Place of birth
Quốc tịch 1 (Quốc gia/ Vùng lãnh thổ) Nationality 1 (Country/ Region).....
Quốc tịch đầu tiên là quốc tịch chính cho giao dịch tại ngân hàng/ The first nationality is the main nationality in banking relationship.	
Đa quốc tịch/ Multi-Nationality* <input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No	<input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No
Quốc Tịch 2 (Quốc gia/ Vùng lãnh thổ) * Nationality 2 (Country / region).....
Quốc Tịch 3 (Quốc gia/ Vùng lãnh thổ) * Nationality 3 (Country/ region)
Số CMND/ Số CCCD/ Hộ chiếu mới *	
New ID/ Citizen Card No./ Passport No.
Nơi cấp*/ Place of issue
Ngày cấp*/ Date of issue
* Vui lòng đính kèm bản sao Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân Việt Nam hoặc Hộ chiếu trong trường hợp có thay đổi. * Please attach copy of original Vietnamese ID card/ Vietnamese Citizen card or Passport in case of any changes.	
Tình trạng cư trú <input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú	<input type="checkbox"/> Cư trú <input type="checkbox"/> Không cư trú
Residence status Resident Non-resident	Resident Non-resident

Đối với người nước ngoài/ For foreigner

Thị Thực/ Thẻ Tạm Trú số

Visa/ Temporary resident card No.

Ngày hiệu lực/ Start date

Ngày hết hạn/ Expiry date

 Không có, vui lòng cung cấp lý do

Not available, please provide reason

Quốc gia/ Vùng lãnh thổ Cư trú thuế 1

Jurisdiction of Tax Residence 1

Mã số thuế cá nhân 1

Tax identification Number 1

 Không có, vui lòng cung cấp lý do

Not available, please provide reason

Quốc gia/ Vùng lãnh thổ Cư trú thuế 2

Jurisdiction of Tax Residence 2

Mã số thuế cá nhân 2

Tax identification Number 2

 Không có, vui lòng cung cấp lý do

Not available, please provide reason

Quốc gia/Vùng lãnh thổ Cư trú thuế 3

Jurisdiction of Tax Residence 3

Mã số thuế cá nhân 3

Tax identification Number 3

 Không có, vui lòng cung cấp lý do

Not available, please provide reason

Có Thẻ Xanh của Hoa Kỳ (Thường trú nhân Hoa Kỳ)/ US Green Cardholder (US permanent resident)

 Có/ Yes Không/ No Có/ Yes Không/ No

Nếu có, vui lòng đính kèm Thẻ xanh của Hoa Kỳ. / If yes, please enclose the US Greencard.

Nghề nghiệp

 Nhân viên/ Salary Earner Chủ doanh nghiệp - Tự doanh Nhân viên/ Salary Earner Chủ doanh nghiệp - Tự doanh

Occupation

 Sinh viên/ Student Sinh viên/ Student Sinh viên/ Student Sinh viên/ Student Không làm việc/ Unemployed Không làm việc/ Unemployed Không làm việc/ Unemployed Không làm việc/ Unemployed Nghỉ hưu/ Retired Nghỉ hưu/ Retired Nghỉ hưu/ Retired Nghỉ hưu/ Retired Nội trợ/ Housewife Nội trợ/ Housewife Nội trợ/ Housewife Nội trợ/ Housewife

Tên Công ty

Company name

Chức danh

Job title/Position

Mức lương hàng tháng

Monthly salary (VND)

Ngành nghề kinh doanh *

Nature of business

* Bắt buộc nếu thông tin nghề nghiệp là Điều hành Doanh nghiệp/ Chủ Doanh nghiệp – Tự doanh.

* Mandatory if employment information is Key-Controller/ Business Owner – Self Employed.

Địa chỉ nơi công tác

Company address

Phường, Quận

Ward, District

Thành phố, Quốc gia

City, Country

Địa chỉ nơi ở hiện tại

Residential address

Phường, Quận
Ward, District

Thành phố, Quốc gia
City, Country

Cư trú tại địa chỉ hiện tại từ (ngày/tháng/năm)
Resided at residential address since (dd/mm/yyyy)

Địa chỉ nơi ở cũ nếu thời gian cư trú tại địa chỉ hiện tại dưới 3 năm/ Previous residential address, if residence duration is less than 3 years

Previous residential address

Phường, Quận
Ward, District

Thành phố, Quốc gia
City, Country

Cư trú tại địa chỉ hiện tại từ (ngày/tháng/năm)
Resided at residential address since (dd/mm/yyyy)

Địa chỉ thường trú

Permanent address

Phường, Quận
Ward, District

Thành phố, Quốc gia
City, Country

Thông tin dành cho người có (các) quốc tịch nước ngoài / Information for customer(s) holding non-Vietnamese nationality(ies)**Địa chỉ Đăng ký tại Việt Nam**

Registered address in Vietnam

Phường, Quận
Ward, District

Thành phố, Quốc gia
City, Country

Giống Nơi ở hiện tại ** Không có, vui lòng cung cấp lý do Giống Nơi ở hiện tại ** Không có, vui lòng cung cấp lý do

Same as Resident Same as Resident

** Vui lòng cung cấp địa chỉ Nơi ở hiện tại./ Please provide Residential address.

Địa chỉ đăng ký tại Quốc gia có quốc tịch 1/ Registered Address in Country of Nationality 1

.....

Tỉnh/ Thành phố
Province/ City

Quốc gia/ Vùng lãnh thổ
Country/ Region

Không có, vui lòng cung cấp lý do/ Not available, please provide reason

.....

Địa chỉ đăng ký tại Quốc gia có quốc tịch 2/ Registered Address in Country of Nationality 2

.....

Tỉnh/ Thành phố
Province/ City

Quốc gia/ Vùng lãnh thổ
Country/ Region

Không có, vui lòng cung cấp lý do/ Not available, please provide reason

.....

Địa chỉ đăng ký tại Quốc gia có quốc tịch 3/ Registered Address in Country of Nationality 3

Tỉnh/ Thành phố

Province/ City

Quốc gia/ Vùng lãnh thổ

Country/ Region

 Không có, vui lòng cung cấp lý do/ Not available, please provide reason**Thông tin liên lạc/ Contact Details**

Địa chỉ liên lạc

Correspondence Address

 Nơi ở hiện tại/ Residential address Công ty/ Company address Địa chỉ thường trú/ Permanent address Nơi ở hiện tại/ Residential address Công ty/ Company address Địa chỉ thường trú/ Permanent address

Thư điện tử/ Email Address

Điện thoại/ Phone number (+ Mã vùng/ Area code)

Nhà/ Home

(+)

Di động/ Mobile

(+)

Công ty/ Company

(+)

(+ Mã vùng/ Area code)

(+)

(+)

(+)

Yêu cầu gửi thông tin tiếp thị, quảng cáo qua tất cả các kênh/ Request to send marketing, advertising material via all channels

 Đồng ý/ Yes Không đồng ý/ No Đồng ý/ Yes Không đồng ý/ NoNhận sao kê theo chu kỳ/ Receive bank statement: **Hàng tháng/ Monthly****Sao kê tài khoản sẽ được gửi bằng một trong các phương thức và theo thứ tự ưu tiên dưới đây:****Account statement will be sent by one of the following channels and priority:**

- (i) Qua dịch vụ Ngân Hàng Trực Tuyến nếu quý khách có sử dụng dịch vụ này/ Via Personal Internet Banking service if using this service (Khách hàng nhận sao kê tài khoản qua Ngân Hàng Trực Tuyến sẽ không nhận sao kê tài khoản qua thư điện tử và bằng thư giấy nữa/ Customers receiving statement via Personal Internet Banking shall not receive any statement via e-mail and paper)
- (ii) Qua thư điện tử được cung cấp ở trên/ Via above mentioned email (Dành cho khách hàng không sử dụng dịch vụ Ngân Hàng Trực Tuyến và có cung cấp địa chỉ thư điện tử cho Ngân Hàng/ Applicable for customers not using Personal Internet Banking and have registered emails with the bank)
- (iii) Qua thư giấy gửi tới Địa chỉ liên lạc/ Via post mail to your Correspondence address (Khách hàng sẽ nhận sao kê bằng thư giấy chỉ trong trường hợp không thể áp dụng cả hai phương thức trên/ Only applicable in case the two methods above cannot be utilised.)

Lưu ý: Sao kê tài khoản qua thư điện tử sẽ không áp dụng cho tài khoản chung/ **Note:** Account Email Statement is not applicable to Joint Account.**Chi tiết Tài khoản/ Account details**

Tôi/ Chúng tôi muốn sử dụng Tài Khoản Vãng Lai bằng tiền VND làm Tài khoản Chính Premier.

I/ We would like to use Current Account in VND as my/ our Premier Master Account.

 Đã có Tài khoản Vãng lai bằng VND

Existing Current Account in VND

 Mở Tài khoản Vãng lai bằng VND mới

Open new Current Account in VND

Trong trường hợp Quý khách có nhu cầu mở thêm Tài khoản với loại tiền tệ khác:

In case customers need to open more account(s) with other currencies:

Loại Tài khoản/ Type of account

Loại tiền tệ */ Currency

 Tài khoản Vãng Lai/ Current Account VND USD EUR GBP AUD CAD JPY SGD HKD Tài khoản An Lợi/ Savings Account VND USD EUR GBP AUD CAD JPY SGD HKD Khác/ Other VND USD EUR GBP AUD CAD JPY SGD HKD

Quý khách có thể lựa chọn nhiều hơn một loại tiền tệ. Mỗi lựa chọn sẽ là một tài khoản với loại tiền tệ tương ứng.

Customer could choose more than one currency. With each currency chosen, a new account with the respective currency shall be opened.

Mục đích mở tài khoản Giao dịch/ *Transaction* Tiết kiệm/ *Saving* Đầu tư/ *Investment* Du học/ *Overseas study*
Account Purpose Khác (vui lòng ghi rõ)/ *Other (please specify)*

Nguồn tiền mở tài khoản/ *Source of Fund used to open account(s):*

Khoản nộp đầu tiên/ *Amount of initial deposit:*

Họ tên người/ công ty chuyển hoặc nộp tiền/ *Name of originator:*.....

Phương thức nhận tiền/ *Method of credits:* Nộp tiền mặt/ *Cash deposit* Chuyển khoản/ *Transfer*

Nguồn tiền này từ quốc gia nào/ *Country of source of funds:*.....

Dự kiến nguồn tiền giao dịch với Ngân Hàng trong thời gian duy trì tài khoản/ *Expected Source of Fund during the relationship:*

Họ tên người/ công ty chuyển hoặc nộp tiền/ *Name of originator:*.....

Phương thức nhận tiền/ *Method of credits:* Nộp tiền mặt/ *Cash deposit* Chuyển khoản/ *Transfer*

Nguồn tiền này từ quốc gia nào/ *Country of source of funds:*.....

Vui lòng cung cấp thêm thông tin về nguồn tiền này/ *Please provide more information of ongoing source of funds*.....

Mức độ giao dịch ước tính

Số tiền giao dịch

Số lần giao dịch

Anticipated activity level

Transaction amount

Number of transactions

Tổng ghi có hàng tháng

Total credits per month

Tổng ghi nợ hàng tháng

Total debits per month

Phương Thức Điều Hành dành cho Tài Khoản Chung/ *Account Operation Method for Joint Account*

1. Thông tin của chủ tài khoản được chọn dưới đây sẽ áp dụng cho tài khoản chung được mở theo đơn này.

Information of the below applicant shall be applied to the joint account(s) opened under this form.

Chủ tài khoản thứ nhất/ *First Applicant*

Chủ tài khoản thứ hai/ *Second Applicant*

2. Phương thức điều hành tài khoản chung được chọn dưới đây sẽ áp dụng cho tài khoản được mở theo đơn này và các Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn được ghi nợ từ tài khoản chung này.

The joint account operation method selected below shall be applied to the account(s) opened under this form and Time Deposit accounts debit from these joint account(s).

“Bất kỳ chữ ký nào”/ “Either to sign”

Cho yêu cầu này, chúng tôi đồng ý rằng chữ ký của bất kỳ một ai trong chúng tôi về hoặc liên quan đến bất kỳ một vấn đề gì đối với tài khoản chung sẽ ràng buộc các đồng chủ tài khoản khác và đồng ý ủy quyền cho mỗi đồng chủ tài khoản khác được toàn quyền điều hành tài khoản chung, bao gồm thực hiện các giao dịch, thay đổi thông tin, mở Tài Khoản Tiền Gửi Có Kỳ Hạn và đóng tài khoản bằng cách đưa ra chỉ thị cho Ngân Hàng và có quyền đưa ra bất kỳ các chỉ thị điều hành tài khoản nào khác mà không cần chúng tôi cùng ký. Chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ các quy định liên quan đến tài khoản chung tại Bản Điều Khoản Và Điều Kiện của Tài Khoản Chính Premier của Ngân Hàng và đồng ý tuân thủ các điều kiện và điều khoản này.

For this request, we, the undersigned, hereby agree that the signature of any one of us on or in relation to any matter regarding the joint account will bind the other joint account holders and that each joint account holder is hereby authorised to have full powers to operate the joint account, including to conduct any transaction, to update account information, to open Time Deposit Account and close accounts by way of giving instructions to the Bank, and have the right to give any other instructions to operate the joint account without requiring our joint signatures. We have read and understood the provisions relevant to joint account in the Premier Master Account Terms and Conditions of the Bank and agree to be bound by them.

“Cả hai chữ ký”/ “Both to sign”

Cho yêu cầu này, chúng tôi đồng ý rằng bất kỳ một vấn đề gì đối với tài khoản chung sẽ yêu cầu sự đồng ý của các đồng chủ tài khoản bằng cách đưa ra chỉ thị hợp lệ cho Ngân Hàng. Chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ các quy định liên quan đến tài khoản chung tại Bản Điều Khoản Và Điều Kiện của Tài Khoản Chính Premier của Ngân Hàng và đồng ý tuân thủ các điều kiện và điều khoản này.

For this request, we, the undersigned, hereby agree that any matter regarding the joint account is required all of our agreement by way of giving instructions to the Bank. We have read and understood the provisions relevant to joint account in the Premier Master Account Terms and Conditions of the Bank and agree to be bound by them.

Thẻ thanh toán quốc tế HSBC/ HSBC Debit Card

Khách hàng đang sử dụng Thẻ Thanh Toán HSBC. Existing HSBC Debit Card Holder

Vui lòng đổi (các) Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC mà tôi/ chúng tôi đang sử dụng sang Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC Premier Visa Platinum. Tài Khoản Chính Premier sẽ là tài khoản liên kết chính của Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC Premier Visa Platinum mới. Các tài khoản phụ được liệt kê bên trên (nếu có) sẽ được liên kết với Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC Premier Visa Platinum, các liên kết của Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC cũ sẽ bị xóa. Thẻ Thanh Toán cũ sẽ được tự động hủy sau khi Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC Premier Visa Platinum mới được kích hoạt hoặc 1 tháng sau khi thẻ mới được phát hành.

Please convert my/our existing HSBC Debit Card(s) to HSBC Premier Visa Platinum Debit Card(s). The Premier Master Account will be the primary account linked with the new HSBC Premier Visa Platinum Debit Card(s). The Secondary account(s) listed above will be linked to HSBC Premier Visa Platinum Debit Card(s), all current links of existing HSBC Debit Card(s) will be deleted. Existing HSBC Debit Card(s) will be automatically cancelled upon the activation of HSBC Premier Visa Platinum Debit Card(s) or after 1 month of new card(s)'s issuance.

Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC hiện tại 1
Existing HSBC Debit Card 1

	-		-		-	
--	---	--	---	--	---	--

Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC hiện tại 2
Existing HSBC Debit Card 2

	-		-		-	
--	---	--	---	--	---	--

Khách hàng mới sử dụng Thẻ Thanh Toán HSBC/ New HSBC Debit Card Holder

Vui lòng cấp Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC Premier Visa Platinum theo các thông tin được cung cấp bên dưới.

Please issue HSBC Premier Visa Platinum Debit Card(s) as information provided below.

Vui lòng cung cấp chi tiết tên in trên thẻ và tài khoản liên kết (nếu có) (cho khách hàng đang/mới sử dụng Thẻ Thanh toán HSBC):

Please provide embossed name on card and linked account (if any) (for Existing/New HSBC Debit Card Holder).

Tên in trên thẻ (phải tương tự tên trên CMND/ Hộ Chiếu, không quá 19 ký tự kể cả khoảng trắng).

Name as desired on the card (must be same as that of ID/Passport, maximum 19 letters including spaces)

Tên chủ tài khoản thứ nhất

First Applicant

Tên chủ tài khoản thứ hai (tài khoản chung)

Second Applicant (Joint account)

--	--

Một Thẻ Thanh Toán Quốc Tế có thể liên kết với một tài khoản chính (VND) và tối đa 2 tài khoản phụ. Các tài khoản phụ chỉ được liên kết để sử dụng tại hệ thống máy ATM/ One Debit Card can be linked to one primary account (VND) and maximum 2 secondary accounts. The secondary accounts would be linked only for ATM usage.

Tài khoản phụ thứ 1

--	--	--	--

Secondary Account No.1

Tài khoản phụ thứ 2

--	--	--	--

Secondary Account No.2

Đối với tài khoản chung, Thẻ thanh toán quốc tế sẽ chỉ được phát hành với điều kiện chỉ thị ký trên Tài khoản chung là "bất kỳ chữ ký nào".

For Joint account, Debit Card is only issued with the condition that the joint account operation method is "either to sign".

Thông Báo Giao Dịch trên Thẻ Thanh Toán và Tài Khoản Liên Kết với Thẻ Bằng Tin Nhắn (có phí theo biểu phí hiện hành của Ngân Hàng)

SMS Alert Service For Debit Card and Accounts linked to card transactions (fee applies per prevailing bank tariff) Có/ Yes Không/ No

Không yêu cầu Ngân Hàng phát hành Thẻ Thanh Toán Quốc Tế HSBC Premier Visa Platinum mới và yêu cầu hủy thẻ Thanh Toán Quốc tế HSBC hiện tại (nếu có)/ Do not issue new HSBC Premier Visa Platinum Debit Card and request to cancel my existing HSBC Debit Card (if any).

Thẻ Tín Dụng HSBC/ HSBC Credit card

Phần chỉ dành cho Chủ Thẻ Tài Khoản Chính Premier (không áp dụng cho Tài Khoản Premier Con)

Section for Premier Master Account Holder (not applicable for Premier Child Account)

Vui lòng đổi Thẻ Tín Dụng Visa Chính bên dưới của tôi/ chúng tôi sang Thẻ Tín Dụng HSBC Premier MasterCard Chính.

Please convert the following Primary Visa Credit Card to the new Primary HSBC Premier MasterCard Credit Card.

Số Thẻ Tín Dụng Visa Chính hiện tại/ Existing Primary Visa credit Card Number:

	-		-		-	
--	---	--	---	--	---	--

Vui lòng đổi các Thẻ Tín Dụng Visa phụ được nêu bên dưới (của Thẻ Tín Dụng Chính Visa) sang (các) Thẻ Tín Dụng HSBC Premier MasterCard

Phụ. Tôi/ Chúng tôi đồng ý rằng tất cả các thẻ phụ khác của tôi/ chúng tôi sẽ bị hủy.

Please convert the following Supplementary Visa Credit Card(s) to the new Supplementary HSBC Premier MasterCard Credit Card(s). I/ We agree that other supplementary cards under my/ our name(s) will be cancelled accordingly.

Số Thẻ Tín Dụng Visa Phụ hiện tại 1/ Existing Supplementary Visa credit Card No.1

□□□□ - □□□□ - □□□□ - □□□□

Quan hệ của Chủ Thẻ Phụ với Chủ Thẻ Chính/ Relationship with Primary Card Holder **

Vợ chồng/ Spouse

Con/ Child

Đồng Chủ Tài Khoản Chung Premier/ Premier Joint Account

Số Thẻ Tín Dụng Visa Phụ hiện tại 2/ Existing Supplementary Visa credit Card No.2

□□□□ - □□□□ - □□□□ - □□□□

Quan hệ của Chủ Thẻ Phụ với Chủ Thẻ Chính/ Relationship with Primary Card Holder **

Vợ chồng/ Spouse

Con/ Child

Đồng Chủ Tài Khoản Chung Premier/ Premier Joint Account

** Lưu ý/Note: Vui lòng đính kèm giấy tờ xác nhận quan hệ gia đình./ Relationship proof must be submitted together with this application.

Hướng dẫn gửi thư/ Mailing Instruction

Tôi muốn gửi tất cả các thẻ, mã số cá nhân (PIN) dùng cho máy ATM đến/ Please send my card(s) and the PIN(s) (use at ATM) to:

Địa chỉ liên lạc/ Correspondence Address

Chi nhánh/ phòng giao dịch HSBC (vui lòng ghi rõ tên và địa chỉ của chi nhánh/ phòng giao dịch)

HSBC Branch/Transaction Office (Please indicate the name and address of the branch or transaction office)

Xác nhận/ Declaration

1. Tôi/ Chúng tôi đồng ý rằng các thông tin liên quan trên (các) Đơn mở tài khoản trước đây của tôi/ chúng tôi sẽ được sử dụng để thực hiện yêu cầu chuyển sang dịch vụ Premier theo đơn này. Tôi/ Chúng tôi xác nhận rằng các chi tiết thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác và ủy quyền cho Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân Hàng", "HSBC") xác thực thông tin này từ bất kỳ nguồn nào mà Ngân Hàng quyết định.

I/ We agree that all relevant information in my/ our previous Account opening form shall be used to carry out the Premier conversion in accordance with this application. I/ We confirm that the information given above is correct and complete and authorise HSBC Bank (Vietnam) Ltd. (the "Bank", "HSBC") to confirm this from any source you may choose.

2. Tôi/ Chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản Điều Khoản và Điều Kiện của tài khoản chính Premier, Bản Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Thanh Toán Quốc Tế và Biểu Phí của Ngân Hàng (sau đây gọi là "Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện") và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện tại từng thời điểm, được đăng trên trang web của Ngân Hàng tại www.hsbc.com.vn hoặc, khi khách hàng có yêu cầu, sẽ được cung cấp miễn phí tại bất kỳ chi nhánh hoặc phòng giao dịch nào của Ngân Hàng. Tôi/ Chúng tôi có giữ một (1) bản sao Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện và sẽ giữ các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện tại từng thời điểm. Tôi/ Chúng tôi hiểu, đồng ý rằng Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện (và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện tại từng thời điểm) cùng với Đơn này và Thông Báo Chấp Thuận Mở Tài Khoản của Ngân hàng (không cần chữ ký và con dấu của Ngân hàng) sẽ điều chỉnh quan hệ tài khoản/ Thẻ Thanh Toán Quốc Tế của Tôi/ Chúng tôi và cấu thành Hợp Đồng Mở Và Sử Dụng Tài Khoản giữa Tôi/ chúng tôi và Ngân Hàng. Nếu hồ sơ mở tài khoản của Chúng tôi nằm trong các trường hợp từ chối mở tài khoản thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật về mở tài khoản, pháp luật về phòng chống rửa tiền, Ngân Hàng có quyền từ chối mở tài khoản và không cung cấp Thông Báo Chấp Thuận Mở Tài Khoản.

Tôi/ Chúng tôi đồng ý tuân thủ và việc sử dụng tài khoản hoặc bất kỳ dịch vụ nào liên quan đến tài khoản do Ngân Hàng cung cấp sẽ được xem là sự chấp thuận của Tôi/ Chúng tôi đối với Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện và các phiên bản sửa đổi, điều chỉnh của Các Bản Điều Khoản và Điều Kiện tại từng thời điểm Chung, Bản Điều Khoản và Điều Kiện Thẻ Thanh Toán Quốc Tế và Biểu Phí đó.

I/ We have read, understood and agreed to be bound by the Premier Master Account Terms and Conditions, Debit Card Terms and Conditions and Tariff issued by the Bank (hereafter called the "Terms and Conditions") and the updated/amended versions from time to time, which is available at the Bank's website www.hsbc.com.vn or, upon customer's request, will be provided free of charge at any branch or transaction office of the Bank. I/ We keep one (1) copy of the Terms and Conditions and will keep the updated/amended versions from time to time. I/ We understand, agree and accept that the Terms and Conditions and the updated/amended versions from time to time, together with this Form and Account Acceptance notification from the Bank (without bank's chop and signature), shall together form the Contract of Opening and Use of Account between us and the Bank. If our application for Personal Account Opening fails to meet the requirements in accordance with local regulations for opening and use of payment accounts and the Law on anti-money laundering, the Bank has all rights to refuse to open personal account and not provide Account Acceptance notification. I/ We agree to comply and the use of the account or of any account related services provided by the Bank is also my/ our acceptance with them and the updated/amended versions from time to time.

3. Tôi/Chúng tôi đồng ý rằng Ngân Hàng có quyền chuyển các thông tin cá nhân của tôi/chúng tôi cho bên thứ ba theo các Điều 2.2b, 13.2 và Phụ lục về “Thu Thập Và Sử Dụng Thông Tin Khách Hàng, Hoạt Động Quản Lý Rủi Ro Tội Phạm Tài Chính và Tuân Thủ Thuế – Các Điều Khoản Và Điều Kiện” của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Tài Khoản Chính Premier.

I/We agree that the Bank has all rights to transfer my/our personal information to third parties, according to Articles 2.2b, 13.2 and Annex of Premier Master Account Terms and Conditions in relation to “Collection and Use of Customer Information, Financial Crime Risk Management Activity and Tax Compliance”.

4. Tôi/Chúng tôi cam kết sử dụng Tài Khoản cho mục đích đã nêu và Ngân hàng có thể ngừng cung cấp dịch vụ ngân hàng cho tôi/chúng tôi nếu Ngân hàng nhận thấy Tài Khoản của tôi/chúng tôi đã được sử dụng cho mục đích kinh doanh hoặc mục đích khác với mục đích đã nêu hoặc mục đích không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, của Tập đoàn HSBC hay các hiệp ước, cam kết quốc tế mà Ngân hàng phải tuân thủ.

I/We undertake to use the Account for the purpose as determined herein and that the Bank may suspend, terminate the provision of banking services to me/us if the Bank identified that my/our personal account has been used for business activities or for the purpose other than agreed herein or impermissible by the applicable law, the HSBC Group or any other international treaties or conventions in which the Bank must comply with.

5. Tôi/ Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng tất cả các chứng cứ liên quan đến Đơn Mở Tài Khoản Cá Nhân này hay dẫn chiếu đến nó như một phụ lục, điều chỉnh, ghi âm, lời thoại, thư điện tử, băng ghi âm (bao gồm các thông báo điện tử, tin nhắn thoại được ghi âm) sẽ là một phần không tách rời của Đơn Mở Tài Khoản Cá Nhân này.

I/ We declare and agree that all documents relating to this Form or reference to it such as annexes, addendum, recordings, transcripts, emails, recordings (including electronic communications, recorded messages on phone) shall become integral parts of this Form.

6. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng chữ ký dưới đây của tôi/chúng tôi cũng là chữ ký mẫu mà Ngân Hàng sẽ sử dụng để kiểm tra tính xác thực của các chỉ thị do tôi/chúng tôi gửi đến Ngân Hàng.

I/We confirm that my/our signature(s) below is/are also the specimen signature(s) that the Bank shall use to verify my/our instructions to the Bank.

7. Hợp Đồng Mở và Sử dụng Tài Khoản sẽ có hiệu lực kể từ ngày ghi trên Thông Báo Chấp Thuận Mở Tài Khoản của Ngân hàng và chấm dứt khi tài khoản đóng phù hợp với các quy định tại Các Bản Điều Khoản Và Điều Kiện.

The Contract of Opening and Use of Account shall become effective as from the date mentioned in Account Acceptance notification from the Bank and shall be terminated upon account closure in accordance with the Terms and Conditions.

8. Tôi xác nhận rằng tôi đã đọc và hiểu rõ Thông Báo Bảo Mật của HSBC được công bố tại [<https://www.hsbc.com.vn/privacy-and-security/>]. Tôi đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của tôi theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC.

I acknowledge and confirm that I have read and understood HSBC Privacy Notice published at [<https://www.hsbc.com.vn/en-vn/privacy-and-security/>].

I hereby give my explicit, voluntary, affirmative, unconditional consent for HSBC to process my Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice.

9. Tôi xác nhận, tuyên bố và bảo đảm rằng (i) mọi người có Dữ Liệu Cá Nhân mà tôi (hoặc bất kỳ ai thay mặt tôi) đã cung cấp hoặc sẽ cung cấp cho HSBC hoặc một thành viên của Tập Đoàn HSBC (“Những Người Có Liên Quan” của tôi) đã được thông báo về Thông Báo Bảo Mật của HSBC; (ii) Những Người Có Liên Quan đã đồng ý rõ ràng, tự nguyện, khẳng định, vô điều kiện để HSBC xử lý Dữ Liệu Cá Nhân của Những Người Có Liên Quan theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC; và (iii) tôi được phép tiết lộ Dữ Liệu Cá Nhân của Những Người Có Liên Quan cho HSBC và/hoặc các thành viên của Tập Đoàn HSBC để HSBC và/hoặc các thành viên của Tập Đoàn HSBC có thể xử lý dữ liệu theo cách tương tự. Đồng thời, tôi đã thông báo cho Những Người Có Liên Quan hiểu rõ về các quyền khác nhau của Những Người Có Liên Quan đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo Thông Báo Bảo Mật của HSBC và quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam. Tôi, bằng văn bản này, cam kết xác minh tính chính xác và đầy đủ của Dữ Liệu Cá Nhân được cung cấp cho HSBC.

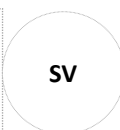
I confirm, represent, and warrant that (i) every person whose Personal Data that I (or anyone on my behalf) has provided or will from time to time provide to HSBC or a member of the HSBC Group (my “Connected Persons”) has been notified of HSBC Privacy Notice; (ii) they have given their explicit, voluntary, affirmative, unconditional consent for HSBC to process their Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice; and (iii) I am authorized to disclose their Personal Data to HSBC and/or members of the HSBC Group so that HSBC and/or members of the HSBC Group can process the same. At the same time, I have advised them of their various rights with respect to their Personal Data in accordance with the contents of HSBC Privacy Notice and in compliance with applicable laws of Vietnam. I, with this, undertake to verify the accuracy and completeness of the Personal Data provided to HSBC.

10. Tôi xác nhận và hiểu rằng trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với sự đồng ý của tôi, tôi sẽ yêu cầu bằng văn bản theo mẫu quy định có sẵn tại các chi nhánh của HSBC hoặc các kênh khác được cung cấp trong Thông Báo Bảo Mật của HSBC. Tôi hiểu rằng nếu tôi thay đổi sự đồng ý của mình vì bất kỳ mục đích nào và tùy thuộc vào tính chất yêu cầu của tôi, HSBC có thể không tiếp tục cung cấp Sản Phẩm và/hoặc Dịch Vụ cho tôi.

I acknowledge and understand that in case of any change to my given consent, I will request in writing using the prescribed form available at HSBC branches or other channels provided in HSBC Privacy Notice. I understand that if I change my consent for any purpose and depending on the nature of my request, HSBC may not be able to continue to provide Products and/or Services to me.

Chữ ký của chủ tài khoản/ Signature of Account Holder

Chữ ký của đồng chủ tài khoản/ Signature of Joint Account Holder



Họ tên người ký/ Name of Signatory.....

Họ tên người ký/ Name of Signatory

Ngày/ Date.....

Ngày/ Date

Dành cho Ngân hàng/ For Bank Use Only					
Lập bởi/ Prepared by		Phê duyệt bởi/ Approved by		Kiểm tra bởi/ Reviewed by	
Chữ ký/ Signature Tên/ Full Name Ngày/ Date <input type="checkbox"/> BL <input type="checkbox"/> WC		Chữ ký/ Signature Tên/ Full Name Ngày/ Date		Chữ ký/ Signature Tên/ Full Name Ngày/ Date	
Job title	Branch/Department	Job title	Branch/Department	Job title	Branch/Department